TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Sồng Thị G, sinh năm 1994 và anh Đinh Văn B, sinh năm 1991 cùng trú tại: Bản T, Ch, xã , Ch, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Sồng Thị G và anh Đinh Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, T, huyện Phù Yên vào ngày 07/11/2016.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xô xát đánh đập nhau. Mặc dù anh chị đã được 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau đến năm 2018 anh chị đã sống ly thân. Trong suốt thời gian ly thân anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất

thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị G, anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị G, anh B.

[2] Về con chung: Chị G, anh B có 02 con chung là các cháu Đinh Thảo My, sinh ngày 09/12/2015 và cháu Đinh Thiên Nga, sinh ngày 14/07/2017. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn: Chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Nga cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu My đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị G, anh B, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị G nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sồng Thị G và anh Đinh Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Thiên Nga, sinh ngày 14/07/2017 cho chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nga cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Đinh Thảo My, sinh ngày 09/12/2015 cho anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu My cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị G, anh B, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sồng Thị G nhận nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001854 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hạ Tường, huyện Phù Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân